

Số: 23/2023/QĐST - HNGĐ

Quận 4, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 505/2022/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Du T**, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: 43/2 Đường A, Phường B, quận Gò Vấp, TP. HCM.

Tạm trú: E23 Đường E, Phường G, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Võ Thị Phương T**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 644/13 Đường C, Phường D, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Du T và bà Võ Thị Phương T, (Giấy chứng nhận kết hôn số 125 Quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 07/10/2011).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 05/3/2015 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/10/2017.

Hai bên thoả thuận: Giao 02 (hai) con chung chưa thành niên là Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Minh K cho bà Võ Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung – Nợ chung: Ông T và bà T xác nhận không có nên không tranh chấp.

2.3. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Nguyễn Du T nhận nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009240 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Hoàn trả lại cho ông Thuần số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông T đã nộp xong án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy